

như Quyết định số 543/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

CÁC BỘ

BỘ CÔNG NGHIỆP

CHỈ THỊ của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 11/2004/CT-BCN ngày 15/4/2004 về ưu tiên nghiên cứu, triển khai và đẩy mạnh ứng dụng một số công nghệ trong ngành Công nghiệp, triển khai thực hiện Chiến lược của Chính phủ “Phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam đến năm 2010”.

Ngày 31 tháng 12 năm 2003, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số

272/2003/QĐ-TTg phê duyệt “Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam đến năm 2010”.

Tư tưởng chủ đạo của Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của nước ta đến năm 2010 là tập trung xây dựng nền khoa học và công nghệ Việt Nam theo hướng hiện đại và hội nhập, phấn đấu đạt trình độ trung bình tiên tiến trong khu vực vào năm 2010, đưa khoa học và công nghệ thực sự trở thành nền tảng và động lực đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xây dựng hệ thống khoa học và công nghệ nước ta có liên kết, có động lực, có năng lực đủ mạnh và được quản lý theo những cơ chế thích hợp; đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ; góp phần quyết định nâng cao chất lượng tăng trưởng và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế; phục vụ có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX thông qua.

Triển khai thực hiện Chiến lược “Phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam đến năm 2010” của Chính phủ; trong khi đang chuẩn bị các nội dung để hoàn chỉnh dự thảo Chiến lược “Phát triển khoa học và công nghệ ngành Công nghiệp Việt Nam đến năm 2010”; Bộ yêu cầu các Cục, Vụ, các Tổng công ty, công ty, các cơ quan thuộc Bộ, Sở Công nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp trong ngành Công nghiệp tổ chức, phối hợp thực hiện tốt các nhiệm vụ sau.

1. Ưu tiên nghiên cứu triển khai và chọn lựa ứng dụng các công nghệ phục vụ phát triển sản xuất và quản lý trong ngành Công nghiệp:

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2010, cần đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng trong ngành Công nghiệp, phát triển một số lĩnh vực và công nghệ cụ thể sau.

a) Công nghệ thông tin - truyền thông:

- Phát triển ứng dụng rộng rãi công nghệ mạng thế hệ mới; cập nhật công nghệ kết nối mạng thông tin nội bộ, kết nối Internet; đào tạo phổ cập kỹ năng khai thác thông tin trên mạng cho toàn thể cán bộ quản lý và kỹ thuật từ cấp công ty, xí nghiệp đến cấp tổng công ty, cán bộ quản lý của các Sở Công nghiệp, Bộ Công nghiệp. Phát triển kỹ năng sử dụng các công cụ của công nghệ thông tin để truy cập thông tin, cập nhật thông tin, tổng hợp thông tin, xử lý thông tin nhạy bén, với tốc độ cao, phục vụ cho việc xây dựng chiến lược, chính sách công nghiệp ở cấp vĩ mô và điều hành quản lý sản xuất - kinh doanh ở các doanh nghiệp. Phấn đấu đến hết năm 2005, hệ thống mạng được kết nối thông suốt từ cơ quan Bộ Công nghiệp đến các Sở Công nghiệp, các tổng công ty trong ngành Công nghiệp; hoàn thành việc kết nối mạng nội bộ trong các tổng công ty, công ty, doanh nghiệp; bảo đảm hiện thời hóa toàn bộ luồng thông tin lưu chuyển từ cấp cơ sở đến các cấp quản lý và ngược lại;

- Nghiên cứu xây dựng và cung cấp các phần mềm đa phương tiện (multimedia),

các phương tiện thông tin di động, phát triển các dịch vụ truyền thông băng rộng ADSL, dung lượng lớn, dựa trên một số lợi thế đang có của ngành như hệ thống mạng cáp quang điện lực đang tiếp tục được mở rộng dạng OPGW, OPPC, OPWW..., hệ thống đường điện hạ thế v.v...; phát triển ứng dụng các phần mềm hệ thống thông tin quản lý (Management Information System), hệ thống thông tin điều hành (Executive Information System), hệ thống thông tin hội nghị truyền hình (TV Conference System), hệ thống sao chụp từ xa (Telecopy System)... nhằm từng bước công nghiệp hóa hệ thống quản lý, điều hành hoạt động công nghiệp, xây dựng văn hóa công nghiệp dựa trên tri thức;

- Chú ý xây dựng các phần mềm tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu và cập nhật dữ liệu cho tất cả các chuyên ngành công nghiệp; các phần mềm sử dụng trong phân tích kinh tế, tài chính; phân tích thị trường; quản lý nguồn lực; phân tích hình thái hoạt động; xây dựng hệ thống bảo mật thông tin mạng phục vụ cho công tác điều hành, quản lý từ cấp cơ sở đến cấp vĩ mô trong toàn ngành Công nghiệp. Triển khai tốt các điều kiện kỹ thuật để thực hiện Chính phủ điện tử, hoàn thành các bước chuẩn bị của ngành Công nghiệp vào trước năm 2010;

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giáo dục ở các trường đào tạo, dạy nghề; xây dựng các modul giảng dạy, các hệ thống mô phỏng (simulators) bằng kỹ thuật số, tích hợp đa phương tiện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường, các trung tâm đào tạo thuộc ngành Công nghiệp;

- Phổ cập sử dụng công nghệ thông tin

trong công tác văn phòng, kết hợp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 - 2000 để đổi mới về chất việc giải quyết các công việc quản lý hành chính tại các cơ quan trong toàn ngành Công nghiệp theo hướng chất lượng ngày một tốt hơn, chu đáo hơn, nhanh hơn.

b) Công nghệ sinh học:

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu triển khai và ứng dụng công nghệ gen, chọn lựa lưu giữ gen nhằm bảo tồn các giống cây nguyên liệu quý hiếm, góp phần tích cực phát triển vùng nguyên liệu cho các ngành công nghiệp giấy; công nghiệp thuốc lá; sản xuất bông; các loại cây có dầu làm nguyên liệu cho ngành Dầu thực vật, chế biến hương liệu, mỹ phẩm; nguyên liệu cho sản xuất bia, nước giải khát;

- Phát triển công nghệ nuôi cấy mô, dân cành, lai tạo để xây dựng các Trung tâm giống cây công nghiệp theo các chuyên ngành, cung cấp đủ cây con sạch bệnh, có chất lượng cao cho các vùng trồng nguyên liệu sản xuất giấy; thuốc lá; bông; dầu thực vật - hương liệu - mỹ phẩm; bia và nước giải khát;

- Nghiên cứu phát triển và phổ biến ứng dụng tốt hơn các loại Enzym vào công nghệ chế biến thực phẩm, sản xuất đồ uống, hóa dược;

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong các quy trình bảo quản sản phẩm của các ngành công nghiệp chế biến; các quy trình xử lý ô nhiễm môi

trường trong các công trình công nghiệp, các khu công nghiệp, làng nghề có chất thải chứa các hàm lượng hữu cơ.

c) Công nghệ vật liệu mới:

Nghiên cứu ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ, làm chủ để tự phát triển:

- Các công nghệ tiên tiến trong sản xuất luyện gang, luyện thép; sản xuất các mác thép hợp kim chất lượng cao, hợp kim nhôm, hợp kim đồng phục vụ cho gia công chế tạo trong nước các phụ tùng, chi tiết, khuôn đúc, rèn, dập, tạo phôi lớn phục vụ công nghiệp cơ khí chế tạo máy; chế tạo thiết bị điện, công nghiệp năng lượng, công nghiệp xi măng, giao thông vận tải, hóa chất, các nhu cầu của an ninh, quốc phòng;

- Các quy trình sản xuất alumin từ quặng bôxít, tinh luyện nhôm, đồng và các kim loại màu khác, chuẩn bị tốt năng lực cho việc tiếp nhận công nghệ, khai thác có hiệu quả các dự án lớn sản xuất các sản phẩm nói trên từ nguồn nguyên liệu trong nước, thay thế nhập khẩu;

- Công nghệ sản xuất các vật liệu composit gia cường bằng sợi thủy tinh, sợi thực vật, sợi kim loại, ứng dụng vào công nghiệp khai thác mỏ, công nghiệp điện tử, các công trình xây dựng công nghiệp, công nghiệp môi trường, quốc phòng và các ngành kinh tế khác;

- Tổng hợp polimer, nhựa cao cấp từ các phụ phẩm của công nghiệp lọc hóa dầu (PVC, PP, PE, DOP...) làm nguyên liệu cho việc chế tạo các chi tiết của ô tô, xe máy, thiết bị điện và điện tử, các sản

phẩm tiêu dùng khác; nghiên cứu sản xuất, pha chế phát triển các chủng loại dầu, mỡ bôi trơn cung cấp cho nhu cầu của các chuyên ngành công nghiệp và các ngành kinh tế khác;

- Các công nghệ tiên tiến trong sản xuất hóa chất cơ bản như công nghệ trao đổi ion sản xuất xút, clo, phốt pho, các loại axit; sản xuất phân hóa học, phân vi sinh phù hợp điều kiện đất, khí hậu, chủng loại cây trồng của Việt Nam;

- Chế biến các loại dầu, nhựa thực vật, sản xuất các loại sơn chống ăn mòn; sử dụng nguyên liệu mới, ứng dụng các công nghệ tiên tiến tiết kiệm năng lượng, năng suất cao trong việc sản xuất gốm sứ cao cấp, gốm sứ chuyên dùng trong công nghiệp (sứ cách điện, gốm chịu nhiệt cao v.v...).

d) Công nghệ tự động hóa và cơ điện tử:

Nghiên cứu ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ, làm chủ để tự phát triển:

- Phổ cập công nghệ CAD/CAM cho các máy công cụ trong ngành Cơ khí - Chế tạo, Dệt - May, Da - Giày, tạo ra các sản phẩm có độ tinh xảo và chính xác cao, các mẫu mã mới của các mặt hàng sử dụng trong nước và xuất khẩu;

- Thiết kế, xây dựng phần mềm, lắp đặt, trang bị các hệ thống tích hợp giám sát, điều khiển, thu thập và xử lý số liệu (hệ thống SCADA) áp dụng phổ cập trong điều hành hoạt động của các chuyên ngành công nghiệp;

- Phổ cập công nghệ điều khiển số bằng máy tính (CNC), áp dụng cho các máy công cụ trong ngành Cơ khí - Chế tạo, Sản xuất thiết bị điện;

- Thiết kế các loại rôbốt dùng trong các công đoạn sản xuất không an toàn đối với con người, công đoạn cần độ chính xác cao;

- Chế tạo các hệ thống tự động điều khiển định lượng các quá trình sản xuất liên tục, sản xuất theo dây chuyền, ứng dụng cho các hệ thống tự động vận chuyển, công nghiệp xi măng, sản xuất vật liệu xây dựng, cân bằng tải, bốc rót vật liệu rời, ...

d) Công nghệ cơ khí - chế tạo máy:

- Nghiên cứu ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ, làm chủ để tự phát triển công nghệ đúc chính xác; công nghệ chế tạo khuôn dập; cán tạo phôi; ép chảy, ép và dập sau thiêu kết; công nghệ hàn plasma và hàn điện hồ quang tự động, hàn chùm tia điện tử; hàn, cắt sử dụng tia laser; cắt bằng tia nước; tôi cao tần; lựa chọn ứng dụng thích hợp trong các công đoạn sản xuất, nâng cao chất lượng các sản phẩm thuộc Chương trình sản phẩm cơ khí trọng điểm của Chính phủ; chú trọng việc thiết kế, chế tạo, cung cấp thiết bị toàn bộ cho các dự án lớn trong ngành Công nghiệp (thiết bị thủy điện, nhiệt điện, thiết bị toàn bộ cho sản xuất giấy, sản xuất phân bón, lò nung và dây chuyền sản xuất xi măng...);

- Nghiên cứu nắm vững đặc tính công nghệ để lập các kế hoạch nâng cấp, hiện đại hóa thiết bị chế tạo cơ khí hiện có,

gắn với việc trang bị phổ cập công nghệ CAD/CAM/CNC trong các nhà máy, các xưởng cơ khí chế tạo;

- Đầu tư nghiên cứu ứng dụng các công nghệ thấm tôi, nhiệt luyện, phun phủ, xử lý tăng bền bề mặt, sơn đạt trình độ tiên tiến.

e) Công nghệ năng lượng:

- Nghiên cứu phát triển các phần mềm dự báo nhu cầu năng lượng, cân bằng năng lượng phục vụ cho việc xây dựng các quy hoạch năng lượng có độ chính xác cao, phù hợp với đặc điểm của hệ thống năng lượng Việt Nam. Hoàn thành trước năm 2005 việc xây dựng Chính sách năng lượng quốc gia đến năm 2010, tầm nhìn 2020. Tăng cường năng lực thiết kế công nghệ đối với các công trình điện lực để đến năm 2010 có thể hoàn toàn tự chủ trong việc thiết kế các dự án mới về nguồn điện, hệ thống điện;

- Nghiên cứu công nghệ chế tạo các loại động cơ điện xoay chiều có công suất đến 1000 kW, các loại động cơ phòng nổ, động cơ diesel công suất đến 400 CV; đáp ứng toàn bộ thiết bị điện cho hệ thống điện trung áp; hoàn thiện công nghệ chế tạo máy biến áp 110 kV, 220 kV cung cấp đủ cho thị trường trong nước và một phần cho xuất khẩu;

- Nghiên cứu nắm vững công nghệ nhà máy nhiệt điện siêu cao áp, công nghệ nhà máy điện nguyên tử, chuẩn bị tốt việc đào tạo nguồn nhân lực cho điều hành nhà máy điện nguyên tử dự kiến xuất hiện sau năm 2015 ở Việt Nam;

- Nghiên cứu áp dụng các công nghệ

hiện đại để khai thác xuống sâu, bảo đảm an toàn, năng suất cao, tận thu tài nguyên trong khai thác than; nghiên cứu áp dụng các công nghệ khoan nghiêng, khoan ngang; công nghệ khảo sát địa chấn và xử lý số liệu địa chấn bằng phương pháp 2D và 3D, từng bước giới thiệu áp dụng công nghệ địa chấn 4D trong việc thăm dò đánh giá trữ lượng dầu khí, khai thác dầu khí; nghiên cứu các giải pháp công nghệ xử lý CO₂ trong chế biến khí thiên nhiên nhằm từng bước làm chủ công nghệ, tự chủ công nghệ phục vụ cho sản xuất trong nước và đầu tư dự án ra nước ngoài. Bảo đảm an toàn môi trường trong khai thác tài nguyên;

- Nghiên cứu sử dụng có hiệu quả theo quy mô công nghiệp các dạng năng lượng mới và tái tạo (động cơ gió, năng lượng mặt trời, thủy điện nhỏ, các dạng biomas), thay thế một phần năng lượng cổ điển, cung cấp năng lượng cho vùng dân cư xa nguồn cung cấp năng lượng tập trung của quốc gia. Đưa vào chương trình khoa học và công nghệ của ngành Công nghiệp dự án nghiên cứu sản xuất các loại nhiên liệu thay thế cho than, dầu, khí đốt.

2. Tăng cường tiếp nhận chuyển giao công nghệ có chọn lọc, đổi mới công nghệ, thay thế công nghệ trong các doanh nghiệp công nghiệp để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động

- Từ nay đến cuối năm 2005, tổ chức nghiên cứu, hoàn thành việc đánh giá trình độ công nghệ của các chuyên ngành công nghiệp, xác định rõ thực trạng công

nghe và trình độ thiết bị trong các doanh nghiệp thuộc các chuyên ngành; trên cơ sở đó, thực hiện việc xây dựng mới và/hoặc cập nhật, hiệu chỉnh các dự án về lộ trình phát triển công nghệ của các chuyên ngành đến năm 2010, có tính tới năm 2020; triển khai thực hiện lộ trình đã định;

- Hướng chủ yếu trong việc phát triển công nghệ ở các doanh nghiệp từ nay đến năm 2010 là chú trọng việc nhập công nghệ hiện đại từ nước ngoài và tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ các cơ quan nghiên cứu trong nước; đổi mới, thay thế có chọn lọc thiết bị công nghệ trong các khâu của quá trình sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, tạo ra các sản phẩm có chất lượng ngày một cao hơn và các mẫu mã mới; tăng năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường trong nước, hướng tới xuất khẩu; nhanh chóng làm chủ công nghệ nhập khẩu từ nước ngoài, tiến tới tự chủ nghiên cứu phát triển công nghệ nội sinh;

- Gắn các chương trình, đề tài nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ, các hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ trong ngành Công nghiệp với nhu cầu của thị trường; hướng dẫn các doanh nghiệp tiếp cận được nhanh nhất các kết quả nghiên cứu, phát minh từ các tổ chức khoa học và công nghệ; phát huy tối đa các ưu thế của công nghệ thông tin, nhanh chóng hình thành và phát triển thị trường công nghệ công nghiệp.

3. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, các Sở Công nghiệp, các tổng công ty, công ty, các tổ chức khoa học và công nghệ, đơn vị thuộc Bộ

3.1. Vụ Khoa học, Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp Viện Chiến lược và Chính sách công nghiệp, các Vụ chức năng, các Sở Công nghiệp, các tổng công ty, trên cơ sở tổng kết tốt thành tựu 5 năm thực hiện chiến lược phát triển khoa học và công nghệ ngành Công nghiệp (2001 - 2005); đánh giá kết quả triển khai các Văn kiện của Đại hội Đảng lần thứ IX, các Nghị quyết của các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 2 Khóa VIII, Hội nghị lần thứ 6 Khóa IX về khoa học và công nghệ, xây dựng “Chiến lược phát triển khoa học công nghệ ngành Công nghiệp Việt Nam đến năm 2010”. Hoàn thành dự án trên, trình Bộ phê duyệt vào quý IV năm 2004;

- Chủ trì, phối hợp các tổng công ty, các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện tốt đề án “Đánh giá trình độ công nghệ các chuyên ngành công nghiệp”, thực hiện trong hai năm 2004, 2005; cập nhật kết quả, lập báo cáo trung gian trình Bộ vào cuối năm 2004 và báo cáo tổng kết vào đầu quý IV/2005;

- Chủ trì, phối hợp các Vụ chức năng, các Sở Công nghiệp, các tổng công ty và các tổ chức khoa học và công nghệ ngành Công nghiệp nghiên cứu đề xuất cơ chế đổi mới hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với các quy định của Luật Khoa học và công nghệ, tiếp cận mạnh mẽ với thị trường, với nhu cầu của sản xuất; phát huy các tiềm năng về cơ sở vật chất và trí tuệ của các chuyên gia, các nhà khoa học trong các tổ chức khoa học và công nghệ; khai thác tốt năng lực của các phòng thí nghiệm trọng điểm

quốc gia được giao các tổ chức trong ngành Công nghiệp chủ trì, đẩy mạnh triển khai các định hướng ưu tiên nghiên cứu phát triển đã được yêu cầu ở mục 1 Chỉ thị này và nội dung các chương trình trọng điểm. Chú ý phát triển khả năng tư vấn, phản biện và giám định xã hội của các Hội, Hiệp hội chuyên ngành đối với các chương trình, đề tài, dự án phát triển kinh tế xã hội cũng như về khoa học và công nghệ ngành Công nghiệp;

- Chủ trì, phối hợp các Sở Công nghiệp, Trung tâm tin học Bộ Công nghiệp, Báo Công nghiệp, Tạp chí Công nghiệp, Viện Chiến lược và Chính sách công nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ ngành Công nghiệp xây dựng thị trường khoa học và công nghệ, gắn nghiên cứu khoa học và công nghệ với thực tế sản xuất và thúc đẩy chuyển giao công nghệ;

- Xây dựng và thực hiện các quy chế chặt chẽ trong việc xét tuyển, giao nhiệm vụ, kiểm tra, nghiệm thu và quản lý sau nghiên cứu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3.2. Vụ Tổ chức cán bộ:

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ, các Vụ chức năng, các tổng công ty, các tổ chức khoa học và công nghệ ngành Công nghiệp xây dựng đề án "Sắp xếp, đổi mới tổ chức và hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ" theo hướng tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phát huy tối đa quyền chủ động, năng lực sáng tạo của các tổ chức khoa học và công nghệ, xóa bỏ các quy chế phân biệt đối xử, thiếu bình đẳng giữa các tổ chức khoa học và

công nghệ. Hoàn thành báo cáo dự án trình Bộ vào quý IV/2004;

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ, các Vụ chức năng, các trường cao đẳng, trung học, dạy nghề trong ngành Công nghiệp, các tổng công ty, xây dựng cơ chế gắn nghiên cứu khoa học và công nghệ với giáo dục và đào tạo, liên kết hoạt động giữa các trường đào tạo với các viện nghiên cứu nhằm phát huy tối đa năng lực của đội ngũ chuyên gia khoa học và công nghệ, đóng góp cho sự phát triển của ngành Công nghiệp. Xây dựng đề án "Đào tạo nguồn nhân lực cho khoa học và công nghệ", báo cáo Bộ vào quý I/2005.

3.3. Vụ Tài chính - Kế toán:

Chủ trì, phối hợp các Vụ chức năng xây dựng các chính sách hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ trong quá trình chuyển đổi; chính sách khuyến khích liên kết giữa các tổ chức khoa học và công nghệ với các trường đào tạo; cải tiến cơ chế quản lý tài chính đối với các hoạt động khoa học và công nghệ, áp dụng thí điểm cho các đơn vị thuộc Bộ, đảm bảo tính chất phù hợp các quy định pháp lý hiện hành của Nhà nước.

3.4. Trung tâm tin học:

- Cùng với Vụ Khoa học, Công nghệ chủ trì, phối hợp các Vụ chức năng, các Sở Công nghiệp, các tổng công ty, các tổ chức khoa học và công nghệ đề xuất chương trình kết nối mạng thông tin nội bộ, nối mạng Internet, phát triển hệ thống đường truyền, xây dựng mạng lưu chuyển thông tin thông suốt theo các

tuyển từ Chính phủ đến Bộ Công nghiệp, từ Bộ Công nghiệp đến các Sở Công nghiệp, các tổng công ty, doanh nghiệp và ngược lại. Trình Bộ phê duyệt nội dung và tiến độ thực hiện chương trình vào quý IV/2004;

- Xây dựng các phần mềm tiện ích, đẩy mạnh việc phát triển công nghệ thông tin trong ngành Công nghiệp. Phân đoạn hợp lý để thực hiện có kết quả, từng bước đưa mạng thông tin công nghiệp vào phục vụ công tác điều hành, quản lý, hoàn thành trước năm 2010.

3.5. Vụ Hợp tác quốc tế:

- Chủ trì, phối hợp các Vụ chức năng, các Sở Công nghiệp xây dựng các chính sách thúc đẩy hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ, tranh thủ tối đa khả năng nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài thông qua các dự án đầu tư; góp phần thúc đẩy và rút ngắn tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chú ý công tác đào tạo chuyên gia thông qua chuyển giao công nghệ.

3.6. Viện Nghiên cứu Chiến lược và Chính sách công nghiệp:

Chủ trì, phối hợp các Vụ chức năng, các tổng công ty xây dựng “Chính sách năng lượng quốc gia”; hoàn thành đề án, trình Chính phủ vào quý IV/2004.

3.7. Các tổng công ty thuộc Bộ:

- Tích cực phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ tổ chức thực hiện tốt dự án “Đánh giá trình độ công nghệ các chuyên ngành công nghiệp” đối với các công nghệ, thiết bị đang sử dụng trong lĩnh

vực chuyên ngành; trên cơ sở đó, từng tổng công ty có nhiệm vụ đại diện cho cả chuyên ngành, xây dựng mới và/hoặc cập nhật, hoàn thiện “Lộ trình đổi mới công nghệ và thiết bị đến năm 2010” của chuyên ngành, trình Bộ vào quý IV/2005 để tổ chức thực hiện;

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tích cực hiện đại hóa thiết bị và công nghệ trong từng doanh nghiệp. Trong điều kiện của nước ta hiện nay, cần coi trọng việc nhập khẩu công nghệ từ các nước phát triển, giải quyết nhu cầu hiện đại hóa từng phần hoặc toàn bộ dây chuyền sản xuất của mỗi doanh nghiệp, đồng thời cần chú ý chọn lựa các công nghệ do trong nước tạo ra, đã được kiểm chứng về chất lượng để áp dụng, tạo điều kiện cho phát triển các công nghệ nội sinh.

4. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các Vụ, Cục, Sở Công nghiệp, các tổng công ty, công ty, các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Bộ có trách nhiệm cụ thể hóa và triển khai thực hiện tốt Chỉ thị này. Hàng năm các đơn vị đánh giá kết quả việc thực hiện Chỉ thị, trong đó cần nêu rõ những nội dung đã làm được, những nội dung chưa làm được, những vướng mắc trong quá trình thực hiện và đề xuất các biện pháp giải quyết, báo cáo Bộ trước ngày 25 tháng 12, thông qua Vụ Khoa học, Công nghệ để Vụ làm báo cáo tổng hợp./.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Hoàng Trung Hải